

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 123/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 13 – 6 – 2024.

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Nhân.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thái Chân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2024/TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2024, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Út D.

Địa chỉ: Ấp Thạnh Quới 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Tấn C (là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi).

Địa chỉ: Ấp Thạnh Quới 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Vắng mặt.

Người giám hộ cho bị đơn: Bà Ngô Thị Tuyết H. Địa chỉ: Ấp Thạnh Quới 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Út D trình bày: Bà và ông Võ Tấn C tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2015 thì ông Võ Tấn C phát bệnh thần kinh nên nhiều lần đánh đập bà, thấy không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên bà về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân cho đến

nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Gia T (giới tính nam), sinh ngày 28/4/2014, đang sống chung với mẹ.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà Nguyễn Thị Út D yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Út D yêu cầu được ly hôn với ông Võ Tấn C.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Út D yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Võ Tấn C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Út D vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Tấn C trình bày: Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Út D, đồng ý giao con chung cho bà Nguyễn Thị Út D nuôi dưỡng, về tài sản chung và nợ chung không có.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Ngô Thị Tuyết H là người giám hộ của bị đơn ông Võ Tấn C trình bày: Con ruột bà là ông Võ Tấn C kết hôn với bà Nguyễn Thị Út D vào năm 2013, thời gian chung sống thì ông Võ Tấn C bị bệnh về thần kinh nên có hành vi bạo hành với vợ, bà Nguyễn Thị Út D có xin phép bà đẻ về nhà cha mẹ ruột ở và xin ly hôn với ông Võ Tấn C. Hiện nay ông Võ Tấn C bị Tòa án tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà là người giám hộ. Nay bà cũng thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Út D và ông Võ Tấn C không có hạnh phúc nên bà giám hộ cho ông Võ Tấn C đồng ý yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Út D.

Tại phiên tòa ông Võ Tấn C và người giám hộ là bà Ngô Thị Tuyết H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Phát biểu nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Út D được ly hôn với ông Võ Tấn C, về con chung giao cho bà Nguyễn Thị Út D nuôi dưỡng, ông Võ Tấn C chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Út D và ông Võ Tấn C chung sống với nhau vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật,

nên quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống do ông Võ Tấn C bị bệnh dẫn đến khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên có hành vi bạo lực gia đình với bà Nguyễn Thị Út D, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Tấn C và người giám hộ cũng đồng ý theo yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Út D. Xét thấy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Út D được ly hôn với ông Võ Tấn C.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Võ Gia T (giới tính nam), sinh ngày 28/4/2014, đang sống chung với mẹ là bà Nguyễn Thị Út D. Bà Nguyễn Thị Út D yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, ông Võ Tấn C và người giám hộ cũng đồng ý theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Út D. Xét thấy con chung của ông bà chưa thành niên nhưng đã đủ 07 tuổi. Tòa án đã lấy ý kiến để xem xét nguyện vọng của con chung thì con chung là cháu Võ Gia T cũng có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Nguyễn Thị Út D sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung tên Võ Gia T cho bà Nguyễn Thị Út D được quyền nuôi dưỡng. Ông Võ Tấn C chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Út D chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Út D và ông Võ Tấn C đều khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Út D phải chịu.

[5] *Đối với sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Út D là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Võ Tấn C là bị đơn và người giám hộ là bà Ngô Thị Tuyết H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Út D được ly hôn với ông Võ Tấn C.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Út D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Gia T (giới tính nam), sinh ngày 28/4/2014. Ông Võ

Tấn C chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Út D chưa có yêu cầu. Ông Võ Tấn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc bà Nguyễn Thị Út D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Út D đã nộp theo biên lai thu số 0000846 ngày 05/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Út D và ông Võ Tấn C do bà Ngô Thị Tuyết H giám hộ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Tân Tiến;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn